

Số: 548/2019/QĐST-HNGĐ *Thành phố Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diệu L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 1, phường C, thành phố Huế.

+ Bị đơn: Anh Cao Ngọc Th, sinh năm 1982; địa chỉ: 19 X, phường V, thành phố Huế.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Diệu L và anh Cao Ngọc Th (chị L, anh Th đăng ký kết hôn tại UBND phường phường Hương Sơ, thành phố Huế ngày 24/02/2004).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị Trần Thị Diệu L và anh Cao Ngọc Th có 03 con chung tên là Cao Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 12/7/2004; Cao Ngọc Bảo L, sinh ngày 31/7/2005; Cao Trần Ngọc H, sinh ngày 28/01/2013. Giao cả ba cháu Kh, L và H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung, không ai được cản trở.

b. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Ngọc Th không cấp dưỡng nuôi con.

c. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Diệu L và anh Cao Ngọc Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Chị Trần Thị Diệu L và anh Cao Ngọc Th xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Diệu L tự nguyện chịu 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007865 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Trả lại cho chị L 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND phường Hương Sơ, thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú